TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1213**/2026/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1160/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim D**, sinh ngày 22/5/1981.

Địa chỉ: D7, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số CCCD: 079181033***, ngày cấp 11/8/2021 tại cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Bị đơn: Ông **Phạm Minh T**, sinh ngày: 07/5/1985.

Địa chỉ: P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số Căn cước: 079085037***, ngày cấp: 05/9/2025 tại Bộ Công an.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim D và ông Phạm Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Phạm Minh T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 61/2020 do Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/6/2020 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Phạm Minh T có 01 con chung là trẻ Phạm Hà M (giới tính: Nữ), sinh ngày: 23/5/2020.

Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Phạm Minh T thỏa thuận thống nhất giao 01 con chung là trẻ Phạm Hà My (giới tính: Nữ), sinh ngày: 23/5/2020 cho bà Nguyễn Thị Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phạm Minh T không cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Phạm Minh T cho đến khi bà Nguyễn Thị Kim D có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Phạm Minh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Phạm Minh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim D tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/26E/0034806 ngày 03/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Kim D được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV10 –TP.HCM;
- THADS TP. HCM
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

2 000027 960200

Phan Thị Út